

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 03 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Lò Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: bản P xã L, Lai Châu.

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: bản P xã L, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 người yêu cầu anh Lò Văn M và chị Lò Thị Hthỏa T như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị Hkết H1 với nhau ngày 27/02/2017, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu. Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H2 hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung bất hòa. Mặc dù đã được hòa giải, động viên từ phía hai bên gia đình, nhưng không có kết quả. Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H3 sống

ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh M1 chị H không còn quan tâm gì nhau nữa. Xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh Lò Văn M và chị Lò Thị H4 nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh Lò Văn M và chị Lò Thị H5 hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn M và chị Lò Thị H6 .

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H7 02 con chung là cháu Lò Quỳnh N , sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lò Mỹ L , sinh ngày 11/02/2018. Anh Lò Văn M và chị Lò Thị Hthỏa T, thống nhất sau khi ly hôn anh Lò Văn M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H7 quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận của anh Lò Văn M và chị Lò Thị H8 tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H9 thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H5 yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H7 đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H8 người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, anh Lò Văn M và chị Lò Thị H10 miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H11 tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lai Châu).

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lò Quỳnh N , sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lò Mỹ L , sinh ngày 11/02/2018 cho anh Lò Văn M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H7 quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H5 yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn M và chị Lò Thị H5 yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn Toàn bộ lệ phí Hôn nhân và gia đình cho anh Lò Văn M và chị Lò Thị H6 .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã L L, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn